TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:03/2023/KDTM-ST
Ngày: 16 – 8 - 2023
Vụ án:" Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà Trần Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Khoa

Bà Vũ Thị Phương Hạnh

- Thư ký phiên toà : Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM thụ lý số 01/2023/TLST-DS ngày17 tháng 3 năm 2023, về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐST-XX ngày 09 tháng 6 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2023/TB-TA ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Viết tắt BIDV)

Địa chỉ: 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T -Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh T –Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa

(Quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc ủy quyền tham gia tố tụng).

Địa chỉ: Số 01 Trường Chinh, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Đào Thị Vân A, Chức vụ: Phó Giám đốc phòng Giao dịch H (Giấy ủy quyền số 252/1/UQ-BIDV.BR ngày 15/08/2023

Bị đơn: Ông Mai Văn H, sinh năm 1976 (Vắng mặt) và bà Võ Xuân H, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 33B Tổ 2, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Thiên N, sinh năm 1989 (Vắng mặt- Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: 165, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bà Trương Thúy L, sinh năm 1990 (Vắng mặt- Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 09, khu phố 03, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Viết tắt là Ngân hàng BIDV), bà Đào Thị Vân A, trình bày:

[1.1] Ngày 30/12/2019, ông Mai Văn H và bà Võ Xuân H đã ký Hợp đồng tín dụng số 01/2020/5074234/HĐTD với Ngân hàng BIDV để vay tiền số tiền: 7.600.000.000 đồng (Bảy tỷ sáu trăm triệu đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh nông sản; Thời hạn vay là 11 tháng; Lãi suất vay là 10%/năm kể từ ngày Bên vay rút vốn vay lần đầu tiên. Lãi suất được điều chỉnh 3 tháng 1 lần. Lãi suất tại kỳ điều chỉnh bằng (=) lãi suất tiết kiệm 06 tháng trả sau đối với khách hàng cá nhân cộng (+) 4,5%/năm. Kỳ điều chỉnh đầu tiên vào ngày 01/04/2020. Đối với khoản vay này, ông H và bà H đã thanh toán đầy đủ cho ngân hàng và đã được tất toán vào ngày 08/12/2020.

[1.2] Đến ngày 09/12/2020, ông Mai Văn H và bà Võ Xuân H đã ký Hợp đồng tín dụng số 02/2020/5074234/HĐTD với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam để vay tiền số tiền: 7.600.000.000 VND (Bằng chữ: Bảy tỷ sáu trăm triệu đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh nông sản; Thời hạn vay: 11 tháng; Lãi suất cho vay: 9,4%/năm. Lãi suất cố định.

Tính đến ngày 14/05/2021, ông H và bà H đã thanh toán được 7 lần với tổng số tiền là 130.444.384 đồng (Bằng chữ: *Một trăm ba mươi triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi bốn đồng*), đây là khoản tiền lãi. Từ đó đến nay, ông H và bà H không thanh toán cho Ngân hàng thêm khoản tiền nào nữa.

Tính đến nay, ông H và bà H còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền 10.021.823.013 đồng (Mười tỷ không hai mươi mốt triệu tám trăm hai mươi ba ngàn không trăm mười ba đồng). Trong đó bao gồm: Tiền gốc chưa thanh toán là 7.600.000.000 đồng; Tiền lãi chưa thanh toán là 525.237.808 đồng; Tiền lãi quá hạn chưa thanh toán là 1.896.585.205 đồng.

- Về lãi trong hạn: Tính từ ngày 09/12/2020 đến ngày 09/11/2021 là 335 ngày. Do đó tiền lãi trong hạn = (7.600.000.000 đồng x 9,4% : 365 ngày) x 335 ngày = 655.682.192 đồng. Ông H, bà H đã thanh toán 130.444.384 đồng, vậy tiền lãi trong hạn mà ông H, bà H còn phải thanh toán = 655.682.192 đồng – 130.444.384 đồng = 525.237.808 đồng.

- Về lãi quá hạn: Kể từ ngày 09/11/2021 là ngày bắt đầu quá hạn gốc, đến hết ngày 16/08/2023, ông H và bà H đã quá hạn 646 ngày. Do đó tiền lãi quá hạn = (7.600.000.000 đồng x 9,4% x 150% : 365 ngày) x 646 ngày = 1.896.585.205 đồng.

[1.4] Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 394, tờ bản đồ số 163, diện tích 1945m^2, đất tọa lạc tại xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CP 959137 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 14/01/2019 cho ông Võ Thiên N và bà Trương Thúy L; Theo Hợp đồng thế chấp số 03/2019/9506392/HĐBĐ ngày 30/12/2019, được công chứng tại Phòng Công chứng số 2 và đã Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Xuyên Mộc.

Nay Ngân hàng BIDV yêu cầu:

- Ông Mai Văn H và bà Võ Xuân H phải thanh toán cho Ngân hàng BIDV tính đến hết ngày 16/08/2023 số tiền: 10.021.823.013 đồng (Bằng chữ: *Mười tỷ không trăm hai mươi mốt triệu tám trăm hai mươi ba ngàn không trăm mười ba đồng*); Trong đó bao gồm: Tiền gốc chưa thanh toán: 7.600.000.000 đồng; Tiền lãi chưa thanh toán: 525.237.808 đồng; Tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 1.896.585.205 đồng.

- Ông Mai Văn H và bà Võ Xuân H phải trả khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 17/08/2023, theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/5074234/HĐTD ký ngày 09/12/2020, được ký kết giữa Ngân hàng BIDV và ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H, cho đến khi trả hết nợ.

- Trường hợp ông Mai Văn H và bà Võ Xuân H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 394, tờ bản đồ số 163, diện tích 1945m^2, đất tọa lạc tại xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CP 959137 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 14/01/2019 cho ông Võ Thiên N và bà Trương Thúy L.

[2] Bị đơn, ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng ông H, bà H vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Võ Thiên N, bà Trương Thúy L trình bày:

Ông bà là chủ sử dụng thửa đất số 394, tờ bản đồ số 163, diện tích 1945m^2, đất tọa lạc tại xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CP 959137 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 14/01/2019. Ông bà đã dùng tài sản này để đảm bảo cho khoản vay của ông H, bà H. Trong trường hợp ông H, bà H không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì ông bà đồng ý xử lý tài sản để thu hồi nợ

[4] Ý kiến của đại diện Viển kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn đúng theo quy định tại Điều 48 BLTTDS. Phiên tòa xét xử diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại BLTTDS. Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa cho rằng yêu cầu của ngân hàng BIDV là hoàn toàn có cơ sở, do đó đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Viết tắt là Ngân hàng BIDV) và ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H, có ký kết Hợp đồng tín dụng số 02/2020/5074234/HĐTD ngày 19/12/2020, theo đó Ngân hàng BIDV cho ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H vay số tiền 7.600.000.000 VND (Bảy tỷ sáu trăm triệu đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh nông sản"; Nay có tranh chấp về Hợp đồng này nên xác định đây là vụ án Kinh doanh Thương mại, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*"; Ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H, có nơi cư trú tại địa chỉ: 33B tổ 2, khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Hơn nữa tại điểm b Điều 10 của Hợp đồng tín dụng thì "...Tòa án giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa", do đó căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng ông H, bà H vắng mặt nhiều lần không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, HĐXX xét xử vắng mặt ông H, bà H

Ông Võ Thiên N, Trương Thúy L có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt ông N, bà L

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Viết tắt là Ngân hàng BIDV) yêu cầu ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H phải thanh toán cho ngân hàng tính đến hết ngày 16/8/2023, tổng cộng: 10.021.823.013 đồng (Bằng chữ: *Mười tỷ không hai mươi mốt triệu tám trăm hai mươi ba ngàn không trăm mười ba đồng*). Trong đó bao gồm: Tiền gốc chưa thanh toán: 7.600.000.000 đồng; Tiền lãi chưa thanh toán: 525.237.808 đồng; Tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 1.896.585.205 đồng, thì thấy:

- Ông H, bà H ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng BIDV để vay khoản tiền 7.600.000.000 đồng. Từ khi vay tiền cho đến nay, ông H và bà H chưa trả được số tiền nợ gốc nào. Nay Ngân hàng yêu cầu ông H, bà H phải thanh toán khoản tiền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 463; 466; 468 BLDS, buộc ông H, bà H phải thanh toán khoản tiền nợ gốc là 7.600.000.000 đồng (Bảy tỷ sáu trăm triệu đồng) cho ngân hàng BIDV

- Về lãi trong hạn: Tại điểm a Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 02/2020/5074234/HĐTD ngày 09/12/2020, mức lãi suất trong hạn là 9,4%/năm, thì tính từ ngày 09/12/2020 đến ngày 09/11/2021 là 335 ngày. Do đó tiền lãi trong hạn = (7.600.000.000 đồng x 9,4% : 365 ngày) x 335 ngày = 655.682.192 đồng. Khách hàng đã thanh toán 130.444.384 đồng nên khoản tiền lãi trong hạn còn lại mà ông H và bà H còn phải thanh toán = 655.682.192 đồng – 130.444.384 đồng = 525.237.808 đồng. Do đó, buộc ông H, bà H phải thanh toán khoản tiền lãi trong hạn là 525.237.808 đồng

- Về lãi quá hạn: Theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/5074234/HĐTD ngày 09/12/2020 thì thời hạn vay là 11 tháng, do đó hạn cuối ông H, bà H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng BIDV là ngày 09/11/2021. Tuy nhiên, đến ngày 09/11/2021, ông H, bà H không thanh toán nên Ngân hàng BIDV chuyển toàn bộ khoản vay sang quá hạn là phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Tại điểm b Điều 5 của Hợp đồng tín dụng, thì mức lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn. Do đó, kể từ ngày 09/11/2021 (ngày bắt đầu quá hạn gốc) đến hết ngày 16/08/2023, ông H và bà H đã quá hạn 646 ngày nên tiền lãi quá hạn = 7.600.000.000 đồng x 9,4% x 150% : 365 ngày x 646 ngày = 1.896.585.205 đồng. Do đó, buộc ông H, bà H phải thanh toán khoản tiền 1.896.585.205 đồng

Từ phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BIDV

- Buộc ông Văn Mai Hoa và bà Võ Xuân H phải thanh toán cho Ngân hàng BIDV, tính đến ngày 16/8/2023, tổng số tiền 10.021.823.013 đồng (Mười tỷ không hai mươi mốt triệu tám trăm hai mươi ba ngàn không trăm mười ba đồng); Trong đó bao gồm: Tiền gốc chưa thanh toán: 7.600.000.000 đồng; Tiền lãi chưa thanh toán: 525.237.808 đồng; Tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 1.896.585.205 đồng.

- Tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 17/8/2023, theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/5074234/HĐTD ngày 09/12/2020, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H, cho đến khi trả hết nợ,

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng BIDV, yêu cầu trường hợp ông Mai Văn H và bà Võ Xuân H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 394, tờ bản đồ số 163, diện tích 1945m^2, đất tọa lạc tại xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CP 959137 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 14/01/2019, thì thấy:

- Ngày 30/12/2019, Ngân hàng BIDV và ông Võ Thiện Nhân, bà Trương Thúy L, ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H đã ký Hợp đồng Thế chấp bằng Bất động sản để đảm bảo nghĩa vụ cho người khác (ký 03 bên), Số: 03/2019/9506392/HĐBĐ, số công chứng 5404, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/12/2019

Theo thỏa thuận tại điểm (ii) Điều 1 và điểm a khoản 1 Điều 4 về "Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm của tài sản thế chấp" trong Hợp đồng thế chấp số 03/2019/9506392/HĐBĐ ngày 30/12/2019, thì tài sản dùng để đảm bảo cho các Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng BIDV và Bên được bảo đảm trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2019 đến ngày 30/12/2024, bao gồm các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các hợp đồng tín dụng. Do đó, tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 03/2019/9506392/HĐBĐ ngày 31/12/2019, vẫn dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ của ông H, bà H trong Hợp đồng tín dụng số 02/2020/5074234/HĐTD ngày 19/12/2020. Ông H, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng BIDV yêu cầu phải thanh toán nợ cho ngân hàng. Tuy nhiên trong trường hợp ông H, bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 10 của Hợp đồng thế chấp số 03/2019/9506392/HĐBĐ ngày 31/12/2019. Do đó chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng BIDV, trường hợp ông Mai Văn H và bà Võ Xuân H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 394, tờ bản đồ số 163, diện tích 1945m^2, đất tọa lạc tại xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CP 959137 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 14/01/2019 cho ông Võ Thiên N và bà Trương Thúy L, để thu hồi nợ

Chi phí thẩm định: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 BLTTDS, ông H, bà H phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), Ngân hàng BIDV đã nộp tạm ứng khoản tiền

này nên buộc ông H, bà H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng BIDV số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)

Án phí KDTMST: Vì toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng BIDV được chấp nhận nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Mai Văn H và bà Võ Xuân H phải chịu toàn bộ án phí đối với nghĩa vụ trả số tiền 10.021.823.013 đồng (Mười tỷ không trăm hai mươi mốt triệu tám trăm hai mươi ba ngàn không trăm mười ba đồng);

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; các Điều 235; 266; 271 và Điều 273 BLTTDS

- Các Điều 463; 466 BLDS

- Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đối với ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H, về "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

[1.1] Buộc ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, tính đến hết ngày 16/8/2023, 10.021.823.013 đồng (Mười tỷ không trăm hai mươi mốt triệu tám trăm hai mươi ba ngàn không trăm mười ba đồng). Trong đó bao gồm: Tiền gốc chưa thanh toán: 7.600.000.000 đồng (Bảy tỷ sáu trăm triệu đồng); Tiền lãi chưa thanh toán: 525.237.808 đồng (Năm trăm hai mươi lăm triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn tám trăm lẻ tám đồng); Tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 1.896.585.205 đồng (Một tỷ tám trăm chín mươi sáu triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm lẻ năm đồng).

[1.2] Trường hợp ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản là là quyền sử dụng thửa đất số 394, tờ bản đồ số 163, diện tích 1945m^2, đất tọa lạc tại xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CP 959137, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 14/01/2019, cho ông Võ Thiên N và bà Trương Thúy L

[1.3] Tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 17/8/2023, theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/5074234/HĐTD ngày 09/12/2020, được ký kết giữa Ngân

hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H, cho đến khi trả hết nợ.

[2] Chi phí thẩm định: Ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)

[3] Án phí KDTM sơ thẩm:

[3.1] Ông Mai Văn H, bà Võ Xuân H phải nộp **128.985.407 đồng** (Một trăm hai mươi tám triệu, chín trăm tám mươi lăm ngàn, bốn trăm lẻ bảy đồng)

[3.2] Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là số tiền **56.362.000 đồng** (Năm mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005098 ngày 10/02/2023 Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B.

[4] Đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 16-8-2023); Riêng đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND TP-BR;
-THA Tp Bà Rịa;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.